

Số: /SKHCN-KHTC

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

V/v báo cáo kết quả thực hiện các Dự án
đầu tư công lĩnh vực KHCN, ĐMST &
CĐS năm 2026

Kính gửi:

- Thanh tra tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh;
- Sở Văn hoá thể thao và Du lịch;
- Sở Y tế;
- Báo, phát thanh truyền hình;
- UBND các Phường: Phước Bình, Hàng Gòn, Đồng Xoài, Bình Phước, Long Hưng;
- UBND các xã: Xuân Bắc, Cẩm Mỹ, Trảng Bom, Phú Vinh, Xuân Quế, Phú Lâm, Minh Đức, Lộc Quang, Lộc Hưng, Phước An, Xuân Đông, Sông Ray, Bù Gia Mập, Bàu Hàm.

Căn cứ Quyết định số 2661/QĐ-TTg ngày 05/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ chi ngân sách tỉnh và mức bổ sung ngân sách cấp dưới của tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Thực hiện Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của tỉnh Đồng Nai.

Liên quan đến nội dung trên, ngày 03/01/2026, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Văn bản số 170/SKHCN-KHTC về việc khẩn trương báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ đề xuất chủ trương đầu tư và phê duyệt các dự án đầu tư phát triển (đầu tư công) khởi công mới lĩnh vực KHCN, ĐMST & CĐS năm 2026. Tuy nhiên đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ chưa nhận được báo cáo của các Cơ quan, đơn vị và địa phương gửi về. Để có cơ sở tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị các cơ quan, đơn vị khẩn trương báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. Việc triển khai công tác tham mưu, đề xuất UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt Dự án đối với các Dự án đầu tư công năm 2026

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 10 Điều 43 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về trình tự lập, phê duyệt, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước, quy định: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt trước ngày 10 tháng 3 năm thứ nhất của kế hoạch đầu tư công trung hạn”*

Căn cứ khoản 8 Điều 60 Luật Đầu tư công 2024 (được sửa đổi, bổ sung) về trình tự lập, phê duyệt, giao kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách nhà nước, quy định: *“Riêng kế hoạch đầu tư công năm đầu tiên của giai đoạn sau, căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển của năm đầu tiên, Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định tại kỳ họp cuối năm của năm thứ năm nhiệm kỳ Quốc hội. Đối với kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm đầu tiên của giai đoạn sau, căn cứ vào dự toán chi ngân sách địa phương cho đầu tư phát triển, Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định”*.

Từ các quy định nêu trên, năm 2026 là năm đầu của giai đoạn kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030; do đó, việc triển khai các dự án khởi công mới phải thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đầu tư công, bao gồm: lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; tổ chức lập, thẩm định, trình phê duyệt chủ trương đầu tư; Lập, thẩm định, phê duyệt Quyết định đầu tư Dự án và trình UBND tỉnh điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 làm cơ sở triển khai thực hiện.

Hiện nay, toàn bộ nguồn vốn đầu tư công lĩnh vực KHCN, ĐMST & CDS đang được bố trí trong phần dự toán chưa phân bổ chi tiết do các dự án chưa hoàn thành đầy đủ thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt Dự án và điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026.

II. Kiến nghị

1. Đối với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh

Đề nghị các sở, ban, ngành cấp tỉnh (đã đăng ký danh mục đầu tư công và được giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 với tổng kinh phí 838 tỷ đồng) khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đối với các dự án khởi công mới; gửi Sở Tài chính, đồng gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu UBND

tỉnh xem xét, giao bổ sung và điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026, làm cơ sở bố trí vốn triển khai thực hiện¹.

2. Đối với UBND các xã, phường

Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường (đã đăng ký danh mục đầu tư công năm 2026 với tổng kinh phí 98 tỷ đồng) khẩn trương hoàn thiện các quy trình, thủ tục bố trí vốn triển khai thực hiện các Dự án trong năm 2026 đảm bảo đúng các quy định Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, báo cáo kết quả triển khai gửi Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Để bảo đảm kế hoạch triển khai các nhiệm vụ đầu tư phát triển (đầu tư công) lĩnh vực KHCN, ĐMST & CDS năm 2026 đúng tiến độ và đúng quy định, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương tổ chức thực hiện. Trường hợp chậm trễ, không hoàn thiện hồ sơ, thủ tục theo quy định, ảnh hưởng đến mục tiêu chung và tiến độ giải ngân của tỉnh, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo, nêu rõ nguyên nhân, gửi Tỉnh ủy và UBND tỉnh để xem xét theo quy định.

Sở Khoa học và Công nghệ kính chuyển đến các cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức triển khai thực hiện, có báo cáo gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 07/4/2026 (thứ ba) để tổng hợp Báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trân trọng./.

(Đính kèm Phụ lục I, Phụ lục II Danh mục các Sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã đăng ký các nhiệm vụ đầu tư công triển khai thực hiện trong năm 2026).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Phòng CDS triển khai thực hiện;
- Lưu: VT, KHTC (Hưng).

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Trinh

¹ Đối với chi phí chuẩn bị đầu tư: Dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương và phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư sẽ đủ điều kiện bố trí vốn chuẩn bị đầu tư theo khoản 3 Điều 56 Luật Đầu tư công (Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán).

- Đối với chi phí thực hiện dự án: Dự án được phê duyệt dự án đầu tư sẽ đủ điều kiện bố trí vốn thực hiện dự án theo khoản 2 Điều 56 Luật Đầu tư công (Chương trình, dự án, nhiệm vụ và đối tượng đầu tư công khác đã được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật).

PHỤ LỤC I
Danh mục các Sở, ngành cấp tỉnh đăng ký các nhiệm vụ đầu tư công triển khai thực hiện trong năm 2026

DVT: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư	Nhu cầu vốn	
				Năm 2026	Giai đoạn 2026-2030
Lĩnh vực chuyển đổi số				838.204	2.208.698
1	Chuẩn bị đầu tư				
1	Thanh tra tỉnh Đồng Nai			84.936	84.936
1.1	Xây dựng hệ thống tiếp công dân trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai			80.000	80.000
1.2	Xây dựng phần mềm quản lý công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, xử lý đơn			4.936	4.936
2	Sở Khoa học và Công nghệ			272.500	1.332.500
2.1	Đầu tư thiết bị Trung tâm điều hành thông minh cấp xã (thiết bị IOC) 85 xã/phường			212.500	212.500
2.2	Triển khai mô hình chuyển đổi số toàn diện, xã/phường thông minh			20.000	50.000
2.3	Phát triển đồng bộ hạ tầng số, IOT trên địa bàn tỉnh				200.000
2.4	Đầu tư bổ sung các hệ thống thông tin phục vụ vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu			40.000	70.000
2.5	Đầu tư các hệ thống thông tin thuộc đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025-2030				800.000
3	Công an tỉnh			210.750	210.750
3.1	Đầu tư hệ thống camera AI nội bộ Công an tỉnh			100.000	100.000
3.2	Đề án chuyển đổi số trong lực lượng Công an tỉnh Đồng Nai phục vụ công tác đảm bảo an ninh trật tự trong tình hình mới giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn 2045			100.000	100.000
3.3	Nâng cấp phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp			750	750
3.4	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin Công an cấp xã, phường, đồn và các trực sơ độc lập			10.000	10.000
4	Báo, phát thanh truyền hình			197.000	197.000
4.1	Nâng cấp và mở rộng hệ thống phần mềm nội bộ và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số toàn diện của Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai			60.000	60.000
4.2	Đầu tư giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, giải pháp truyền hình trực tuyến đa điểm và giải pháp truyền file tốc độ cao			30.000	30.000
4.3	Đầu tư dự án: Xây dựng và tích hợp trang báo điện tử cho 4 loại hình báo chí (bao gồm web, app mobile, app Smart TV) gồm chuyển dữ liệu ở các trang web cũ của các đơn vị Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước, Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai trước khi hợp nhất			2.000	2.000

4.4	Trạm phát sóng tự động phát thanh FM 10KW trên đỉnh núi Bà Rá			25.000	25.000
4.5	Đầu tư dự án: cải tạo, sửa chữa trụ sở chính của Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai thành trụ sở thông minh, an toàn, hiện đại, thân thiện môi trường			80.000	80.000
5	Sở Văn hoá thể thao và Du lịch			59.000	166.000
5.1	Xây dựng Kho dữ liệu số tập trung sở Văn hoá Thể thao Du lịch tỉnh Đồng Nai			19.000	19.000
5.2	Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Du lịch thông minh				5.000
5.3	Tạo lập dữ liệu Thư viện số tỉnh Đồng Nai				20.000
5.4	Chuyển đổi số toàn diện ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2028			40.000	40.000
5.5	Dự án ứng dụng công nghệ bản sao số (Digital Twin) trong quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống Di tích đã xếp hạng trên địa bàn tỉnh				39.000
5.6	Chỉnh lý, nâng cấp trưng bày, số hóa hiện vật Bảo tàng Đồng Nai				43.000
2	Thực hiện dự án			14.018	217.512
1	Sở Y tế			14.018	217.512
1.1	Đầu tư thiết bị đầu cuối công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số ngành y tế Đồng Nai	2025-2027	1127/QĐ-UBND ngày 22/4/2024	7.190	24.925
1.2	Triển khai hệ thống tư vấn khám chữa bệnh từ xa	2025-2027	1608/QĐ-UBND ngày 30/5/2024	6.028	20.165
1.3	Bệnh án điện tử - Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai			200	52.791
1.4	Bệnh án điện tử - Bệnh viện đa khoa Thống Nhất			200	42.432
1.5	Bệnh án điện tử - Bệnh viện Nhi Đồng Nai			200	42.773
1.6	Bệnh án điện tử - Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ			200	34.426

PHỤ LỤC II
Danh mục UBND cấp xã đăng ký các nhiệm vụ đầu tư công triển khai thực hiện trong năm 2026

DVT: triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ địa phương	Quyết định đầu tư	Nhu cầu vốn
			Năm 2026
Lĩnh vực chuyển đổi số			97.958
1	Phường Phước Bình		
1.1	Đầu tư các thiết bị khoa học công nghệ phục vụ chuyển đổi số và giảng dạy các trường TH, THCS		3.000
2	Xã Xuân Bắc		
2.1	Mua sắm dự phòng, thay thế các thiết bị phần cứng thuộc hệ thống thông tin hiện có; mua sắm thiết bị không cần lắp đặt; mua sắm phần mềm thương mại (bao gồm cập nhật bản quyền phần mềm thương mại)		1.300
3	Xã Cẩm Mỹ		
3.1	Chi phần mềm Chatbot AI hỗ trợ cán bộ công chức		15
3.2	Phần mềm chấm công bằng AI (dịch vụ)		6
3.3	Đầu tư bảng tin điện tử công cộng		1.000
3.4	Truyền thanh ứng dụng CNTT-VT		3.900
4	Xã Trảng Bom		
4.1	Về xây dựng chính quyền số: Đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị CNTT, hạ tầng mạng UBND phường phục vụ xây dựng và phát triển chính quyền số địa phương.		1.000
4.2	Phát triển kinh tế số: Dự án ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các mô hình sản xuất nông nghiệp; Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm và hỗ trợ mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm		1.500
4.3	Phát triển xã hội: Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà khu phố phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội số trên địa bàn xã.		1.300
5	Xã Phú Vinh		
5.1	Phát triển xã hội: Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà khu phố phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội số trên địa bàn phường.		1.840
5.2	Loa truyền thanh thông minh, góp phần vào chuyển đổi số cấp cơ sở, nâng cao hiệu quả truyền thông, giảm chi phí, tiết kiệm nhân lực.		1.250
5.3	Camera An ninh công cộng phục vụ, tăng cường giám sát an ninh trật tự trên địa bàn phường		358
6	Xã Xuân Quế		
6.1	Phần mềm Chatbot AI hỗ trợ CBCC; phần mềm chấm công AI		21
6.2	Đầu tư bảng tin điện tử công cộng		1.500
6.3	Truyền thanh ứng dụng CNTT-VT		2.040
7	Xã Phú Lâm		
7.1	Phát triển xã hội: Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà văn hóa ấp phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội số trên địa bàn xã.		1.840
7.2	Loa truyền thanh thông minh, góp phần vào chuyển đổi số cấp cơ sở, nâng cao hiệu quả truyền thông, giảm chi phí, tiết kiệm nhân lực.		4.250

7.3	Camera An ninh công cộng phục vụ, tăng cường giám sát an ninh trật tự trên địa bàn xã.		1.358
8	Phường Hàng Gòn		
8.1	Về xây dựng chính quyền số: Đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị CNTT, hạ tầng mạng UBND phường phục vụ xây dựng và phát triển chính quyền số địa phương.		500
8.2	Phát triển xã hội: Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà khu phố phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội số trên địa bàn phường.		1.800
8.3	Loa truyền thanh thông minh, góp phần vào chuyển đổi số cấp cơ sở, nâng cao hiệu quả truyền thông, giảm chi phí, tiết kiệm nhân lực.		300
8.4	Camera An ninh công cộng phục vụ, tăng cường giám sát an ninh trật tự trên địa bàn phường		600
9	Xã Minh Đức		
9.1	Mua sắm thiết bị CNTT cho các cơ quan đơn vị để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, vận hành chính quyền số		3.848
9.2	Đầu tư trang thiết bị phòng máy vi tính cho các trường học trên địa bàn		800
9.3	Đầu tư dự án trang thiết bị hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT - viễn thông		889
9.4	Lắp đặt wifi và ứng dụng CNTT cho các nhân văn hoá, ấp		380
9.5	Vật tư lắp đặt 9 phòng máy tính		973
10	Xã Lộc Quang		
10.1	Đầu tư nâng cấp hoàn thiện hạ tầng thiết bị CNTT các phòng ban và Trung tâm HCC tại UBND xã phục vụ xây dựng và phát triển chính quyền số địa phương theo hướng hiện đại		3.500
10.2	Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà văn hoá thôn, ấp phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội		1.500
10.3	Nâng cấp bổ sung cụm loa truyền thanh thông minh đồng bộ, kết nối hệ thống truyền thanh thông minh của tỉnh phục vụ công tác tuyên truyền		1.500
11	Xã Lộc Hưng		
11.1	Đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng thiết bị CNTT các phòng ban và Trung tâm HCC tại UBND xã phục vụ xây dựng và phát triển chính quyền số địa phương		3.500
11.2	Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà văn hoá thôn ấp phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội số trên địa bàn phường		1.500
11.3	Nâng cấp, bổ sung cụm loa truyền thanh thông minh đồng bộ, kết nối hệ thống truyền thanh thông minh của tỉnh phục vụ công tác tuyên truyền trên địa bàn xã		1.500
12	Xã Phước An		
12.1	Về xây dựng chính quyền số: Đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị CNTT, hạ tầng mạng UBND xã phục vụ xây dựng và phát triển chính quyền số địa phương.		1.000
12.2	Phát triển xã hội: Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà khu phố phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội số trên địa bàn phường.		1.500
12.3	Loa truyền thanh thông minh, góp phần vào chuyển đổi số cấp cơ sở, nâng cao hiệu quả truyền thông, giảm chi phí, tiết kiệm nhân lực.		1.500

12.4	Camera An ninh công cộng phục vụ, tăng cường giám sát an ninh trật tự trên địa bàn phường		500
13	Xã Xuân Đông		
13.1	Chi phần mềm Chatbot AI hỗ trợ cán bộ công chức		15
13.2	Phần mềm chấm công bằng AI (dịch vụ)		6
13.3	Đầu tư bảng tin điện tử công cộng		1.000
13.4	Truyền thanh ứng dụng CNTT-VT		3.900
14	Phường Đồng Xoài		
14.1	Chi mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác hoạt động tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường (máy vi tính cấu hình cao, máy scan, máy photocopy, Kiosk bốc số, Kiosk dịch vụ công hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến)		1.000
15	Xã Sông Ray		
15.1	Chi phần mềm Chatbot AI hỗ trợ cán bộ công chức		15
15.2	Phần mềm chấm công bằng AI (dịch vụ)		6
15.3	Đầu tư bảng tin điện tử công cộng		1.000
15.4	Truyền thanh ứng dụng CNTT-VT		3.900
16	Phường Bình Phước		
16.1	Phát triển xã hội: Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà khu phố phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội số trên địa bàn phường.		1.840
16.2	Loa truyền thanh thông minh, góp phần vào chuyển đổi số cấp cơ sở, nâng cao hiệu quả truyền thông, giảm chi phí, tiết kiệm nhân lực.		1.250
16.3	Camera An ninh công cộng phục vụ, tăng cường giám sát an ninh trật tự trên địa bàn phường		358
17	Xã Bù Gia Mập		
17.1	Xây dựng trung tâm hành chính công thông minh xã Bù Gia Mập		2.000
17.2	Đầu tư hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin UBND xã		2.000
17.3	Đầu tư hạ tầng internet, wifi công cộng trên địa bàn xã		3.000
17.4	Đầu tư trang thiết bị dạy học công nghệ thông tin cho các trường trên địa bàn xã		4.500
17.5	Tạo dựng điểm truy cập internet công cộng tại các thôn		1.600
17.6	Đầu tư hệ thống camera giám sát an ninh trên địa bàn xã để đảm bảo an ninh - quốc phòng khu vực biên giới		3.000
17.7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phát triển hệ sinh thái Vườn quốc gia Bù Gia Mập		500
18	Phường Long Hưng		
18.1	Phần mềm điều hành công việc		8.000
19	Xã Bàu Hàm		
19.1	Đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị CNTT, hạ tầng mạng UBND xã phục vụ xây dựng và phát triển chính quyền số địa phương.		1.000
19.2	Dự án ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các mô hình sản xuất nông nghiệp; Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm và hỗ trợ mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm		1.500
19.3	Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà khu phố phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội số trên địa bàn xã.		1.500